

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 19 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thề;

Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T (V), sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 38 ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Số 38 ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Bùi Thị L; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ ngày: 07/3/2019; tạm giam từ ngày 13/3/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L; Bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Ông Nguyễn Thanh T, là Luật sư Chi nhánh Công ty Luật TNHH L và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp; Luật sư T có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1995; cư trú tại: Số 223 Ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Chị A có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T là người nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, khoảng 18 giờ ngày 06/3/2019 T điều khiển xe mô tô biển số 66V1-543.62 của T đến huyện Đ, tỉnh Long An mua một bịch ma túy trị giá 800.000 đồng của một người phụ nữ không rõ tên và địa chỉ về nhà cất giữ trong tủ ở phòng ngủ của T.

Đến khoảng 15 giờ ngày 07/3/2019, Nguyễn Thanh T vào phòng ngủ lấy bịch ma túy để vào bên trong lai quần sọt jean đang mặc rồi gấp lên hai lần. Theo T khai mục đích đến nhà bạn gái tên Trần Thị Ngọc A, ngụ số 223 ấp A, xã H, huyện L để sử dụng. T điều khiển xe mô tô biển số 66V1-543.62 chạy trên đường thuộc ấp B, xã B, huyện L, trên đường T ghé vào quán cà phê T, ngồi uống nước thì bị Phòng CA sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp kết hợp với Đội CA sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy và môi trường Công an huyện L và Công an xã B tiến hành kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Thanh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ của Nguyễn Thanh T:

- 01 (Một) bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng (T khai là ma túy đá) đang để ở bên trong lai quần sọt jean bên trái gấp lên hai lớp, đã được niêm phong theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số sim 0768 075 239 đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu đen, biển số 66V1-543.62, số máy G3E6E0396467, số khung 0710JK257653; Cùng giấy đăng ký mô tô, xe máy tên Nguyễn Thanh T.

- Tiền Việt Nam là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Tại kết luận giám định số: 188/KL-KTHS ngày 09/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong một bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong bao thư gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,470 gam, loại Methamphetamine (thuộc Danh mục II, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Quá trình điều tra xét thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số sim 0768 075 239 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu đen, biển số 66V1-543.62, số máy G3E6E0396467, số khung 0710JK257653; Cùng giấy đăng ký mô tô, xe máy tên Nguyễn Thanh T không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKSLVo ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T ra Tòa án nhân dân huyện L để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Nguyễn Thanh T biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Nguyễn Thanh T đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc độc quyền quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức hình phạt tù 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 1,310 gam được niêm phong trong bao thư, ghi “Niêm phong số: 191, ngày 08 tháng 3 năm 2019” và các chữ ký ghi họ và tên: Nguyễn Văn Thắng Em, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thanh T.

+ Trả lại cho bị can Nguyễn Thanh T số tiền 400.000 đồng, do không liên quan đến vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu ở trên, tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Thanh T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T cho rằng bị cáo mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, vì buồn chuyện gia đình, bạn bè rủ rê, bị cáo đã thiếu suy nghĩ mà lâm vào con đường nghiện ngập, dẫn đến hành vi phạm tội. Luật sư thống nhất tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phần tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đồng thời bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải chăm lo cho cha mẹ đã lớn tuổi.

- Chị Trần Thị Ngọc A trình bày: Chị A là bạn gái của bị cáo Nguyễn Thanh T, chị A và bị cáo T đã quen nhau và tìm hiểu nhau được vài tháng, chị A hoàn toàn không biết việc bị cáo T sử dụng ma túy cho đến khi xảy ra sự việc T bị lực lượng Công an bắt vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Chị A cho rằng lời khai của mình tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn là sự thật, chị A cam kết đã khai đúng sự thật và sẽ chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ chất ma túy, nhưng do nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, nên Nguyễn Thanh T đã mua ma túy đá (Methamphetamine) về tàng trữ để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời thừa nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh T phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng thống nhất với nội dung cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên, không phát biểu tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ thể lực và trí lực nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo Nguyễn Thanh T quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

.....”

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước, vi phạm nếp sống lành mạnh, văn minh của xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy là một hành vi bị xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm, nó là nguyên nhân dẫn đến rất nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, đồng thời làm hủy hoại giá trị đạo đức của con người, đi ngược lại truyền thống của dân tộc. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, lao động và có điều kiện trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là chưa nghiêm trọng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, nên không cần phải áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Cáo trạng số: 14/CT-VKSLVo ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Thanh T cho bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa đã nêu rõ được nguyên nhân phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo cũng phù hợp với lời khai và thái độ ăn năn, hối lỗi của bị cáo tại phiên tòa. Đề nghị của Luật sư phù hợp với quy định pháp luật và đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Bị cáo Nguyễn Thanh T bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11]. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 1,310 gam được niêm phong trong bao thư, ghi “Niêm phong số: 191, ngày 08 tháng 3 năm 2019” và các chữ ký ghi họ và tên: Nguyễn Văn Thắng Em, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thanh T.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 400.000 đồng, do không liên quan đến vụ án.

Toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L giữ theo Biên bản giao nhận tang vật, tài sản lập ngày 12/6/2019 giữa Cơ quan CA sát điều tra Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CQ CSĐT Công an huyện L;
- CC THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu: HSPA, VPTA (Xuân).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Kiến